

TƯ TƯỞNG TRIẾT HỌC CỦA NGUYỄN AN NINH

Võ Văn Dũng

Nhận bài:

07 – 04 – 2018

Chấp nhận đăng:

28 – 06 – 2018

<http://jshe.ued.udn.vn/>

Tóm tắt: Nguyễn An Ninh là nhà trí thức yêu nước tiêu biểu vào những năm đầu của thế kỷ XX. Trong quá trình hoạt động, ông đã để lại nhiều dấu ấn cho cách mạng Việt Nam nói chung và tư tưởng triết học Việt Nam nói riêng. Với tư cách là nhà triết học, Nguyễn An Ninh đã vận dụng chủ nghĩa duy vật Mác - Lênin vào thực tiễn Việt Nam một cách sáng tạo. Trong các tác phẩm của mình, Nguyễn An Ninh đã thể hiện một cách xuất sắc tư tưởng triết học về thế giới quan, phương pháp luận và nhận thức luận. Tư tưởng triết học của Nguyễn An Ninh đã góp phần làm phong phú thêm hệ thống tư tưởng triết học Việt Nam cả trong quá khứ và hiện tại. Với sự nghiên cứu trên, chúng tôi thấy rằng Nguyễn An Ninh đã xác lập được cho mình thế giới quan khoa học và phương pháp luận đúng đắn trên chủ nghĩa duy vật biện chứng. Tư tưởng triết học của Nguyễn An Ninh chứa đựng tính nhân văn sâu sắc.

Từ khóa: tư tưởng; trí thức; nhà triết học; Nguyễn An Ninh.

1. Dẫn nhập

Nguyễn An Ninh không chỉ là nhà yêu nước Việt Nam dám hi sinh thân mình vì độc lập dân tộc mà còn là một nhà văn hoá. Ông là một trong những người tiêu biểu nhất của “tầng lớp trí thức tây học” dần thân cho sự nghiệp giải phóng dân tộc khỏi ách áp bức của chủ nghĩa thực dân. Trong bài viết này, chúng tôi sẽ sơ nét về cuộc đời cũng như sự nghiệp của ông, đồng thời trình bày tư tưởng triết học thông qua thế giới giới quan, phương pháp luận và nhận thức luận.

2. Nội dung

2.1. Sơ nét về cuộc đời và sự nghiệp của Nguyễn An Ninh

Nguyễn An Ninh (1900- 1943) tại xã Long Thượng, Cần Duộc, Chợ Lớn (nay là xã Long Thượng, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An) trong một gia đình giàu có, nề nếp, gia phong. Ông được dạy văn hóa Pháp, tiếng Pháp. Năm 1918, ông bí mật sang Pháp để tìm hiểu về pháp luật. Khi qua Pháp Nguyễn An Ninh đã thi vào ngành Luật, Trường Đại học Sorbonne ở Paris. Trong thời gian

học tập và nghiên cứu tại Trường Đại học Sorbone, Nguyễn An Ninh đã tiếp cận với nhiều trí thức yêu nước Việt Nam tại Pháp như: Phan Châu Trinh, Phan Văn Trường, Nguyễn Thế Truyền, Nguyễn Ái Quốc, được gọi là nhóm “Ngũ Long”. Đây chính là những trí thức ảnh hưởng nhiều đến cuộc đời, sự nghiệp và tư tưởng của ông sau này.

Năm 1920, Nguyễn An Ninh về lại Việt Nam và lập gia đình với Emillie theo sự sắp đặt của gia đình, cuộc hôn nhân này chỉ tồn tại trong thời gian ngắn. Tháng 7 năm 1920, ông quay lại Pháp tiếp tục việc học với dự định làm luận án tiến sĩ ngành Luật. Tuy nhiên, cuối năm này cần có người về Việt Nam để lãnh đạo và khuếch trương phong trào cách mạng, tổ chức ra các đoàn thể yêu nước để có lực lượng quần chúng. Tháng 10 năm 1922, Nguyễn An Ninh trở về nước và hoạt động cách mạng với sự hậu thuẫn của những người trong nhóm “Ngũ Long” và các bạn bè Việt - Pháp tiến bộ.

Từ năm 1923 đến 1943 là thời kì Nguyễn An Ninh vừa hoạt động cách mạng, vừa đề xuất những tư tưởng triết học, chính trị, văn hóa. Khi trở lại Sài Gòn, ông đã thực hiện ngay con đường cách mạng. Hình thức hoạt động cách mạng của Nguyễn An Ninh được thể hiện ở nhiều hình thức khác nhau, điển hình là thông qua diễn thuyết. Cuộc diễn thuyết đầu tiên trước công chúng ở Nam Kỳ diễn ra tại hội quán Hội Khuyển học

* Tác giả liên hệ

Võ Văn Dũng

Trường Đại học Khánh Hòa

Email: vovandungcdk@gmail.com

Nam Kỳ số 34 đường Aviateur Garros. Tuy đây là lần đầu tiên nhưng đã gây được tiếng vang lớn đối với người dân Việt Nam và cả thực dân Pháp. Tháng 2 năm 1923, Nguyễn An Ninh qua Pháp và gặp Nguyễn Ái Quốc và cùng nhau viết cho báo *Le Paria* nhằm vạch tội ác của thực dân Pháp ở Đông Dương. Tháng 8 năm 1923, Nguyễn An Ninh về nước và tiếp tục các bài diễn thuyết nhằm kêu gọi thanh niên Việt Nam sống có lí tưởng và lí tưởng cao nhất là giải phóng dân tộc. Các buổi diễn thuyết đã có sự ảnh hưởng lớn đối với tầng lớp trí thức và thanh niên Việt Nam. Đến cuối năm 1923, Nguyễn An Ninh cho xuất bản tờ báo *La Cloche Fêlée* (Chuông rề) tại Sài Gòn để làm diễn đàn lên án chế độ thực dân. Năm 1923 được xem là mốc son quan trọng trong bước ngoặt hoạt động cách mạng của Nguyễn An Ninh. Thông qua các bài báo và các tác phẩm của mình, Nguyễn An Ninh để lại cho hậu thế nhiều tác phẩm khá nổi bật, có ý nghĩa lớn trong lịch sử tư tưởng Việt Nam đầu thế kỉ XX. Trước thực trạng đó, thực dân Pháp đã bắt giam ông vào năm 1926 vì dám công khai đăng tải văn kiện của chủ nghĩa Mác - cơ sở lí luận quan trọng bậc nhất của phong trào công nhân. Trong thời gian ở tù, Nguyễn An Ninh không ngừng cho ra đời các tác phẩm nhằm thức tỉnh dân tộc, đoàn kết toàn dân đứng lên chống Pháp, giải phóng dân tộc. Tư tưởng triết học của Nguyễn An Ninh tập trung chủ yếu trong tác phẩm tôn giáo, phê bình Phật giáo và bài viết triết học của Nietzsche đăng trên báo "*Donnai*" số 31 năm 1933,...

Hoạt động cách mạng của Nguyễn An Ninh đã gắn liền với tư tưởng triết học duy vật biện chứng, gắn lí luận với thực tiễn Việt Nam lúc bấy giờ. Nguyễn An Ninh là người kết hợp hài hòa truyền thống và hiện đại, giữa giá trị dân tộc với tinh hoa văn hóa nhân loại. Điều đó được thể hiện rõ nét trong các tác phẩm của ông và sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện lịch sử Việt Nam một cách phù hợp.

2.2. Nội dung cơ bản tư tưởng triết học của Nguyễn An Ninh

Có thể khẳng định rằng, Nguyễn An Ninh là một trong những nhà tư tưởng triết học tiêu biểu của Việt Nam trong những năm đầu thế kỉ XX. Tuy ông không có tác phẩm nào dành riêng cho triết học nhưng quan điểm về thế giới quan, phương pháp luận, nhận thức luận của ông vẫn được thể hiện trong các tác phẩm và

các bài viết.

Quan điểm về thế giới quan trong tư tưởng triết học của Nguyễn An Ninh. Đứng trên quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng mà trực tiếp là chủ nghĩa duy vật Mác - Lênin, Nguyễn An Ninh cho rằng "Cả vũ trụ là vật chất, vật chất biến động mãi mãi. Không có sự chuyển động nào là không có vật chất, mà cũng không có vật chất nào là không chuyển động" [1, tr.933]. Cũng như các nhà triết học duy vật biện chứng khác, Nguyễn An Ninh thừa nhận thế giới này là thế giới vật chất. Bản chất của thế giới là vật chất nên các sự vật, hiện tượng tồn tại trên thế giới đều là vật chất. Vật chất tồn tại thông qua sự vận động, do vận động là một thuộc tính cố hữu của vật chất nên vật chất không sinh ra cũng không mất đi. "Biết vật, tất nhiên là vì vật nhờ ngũ quan mà tác động đến ta", nên khoa học càng phát triển con người càng nhận thức đầy đủ hơn về thế giới vật chất, "vì vậy hình thức của duy vật thuyết phải thay đổi mỗi khi có sự phát minh mới mẻ trong khoa học tự nhiên (sciences naturelles)" [1, tr.933]. Đứng trên quan điểm duy vật biện chứng để giải thích về thế giới nên ông đã cho rằng, sự khủng hoảng về tinh thần trên thế giới đều được bắt nguồn từ sự khủng hoảng của kinh tế. Bởi "kinh tế là gốc. Luân lí, phong tục, tôn giáo, kĩ thuật, chính trị, toàn cả xã hội chẳng qua như là cái bóng của kinh tế của xã hội thời, kinh tế của xã hội đổi thì cả đều đổi theo" [1, tr.881]. Ông cũng cho rằng, sự ra đời của tôn giáo tuy bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân nhưng tôn giáo cũng gắn liền với kinh tế. Bằng những luận điểm thuyết phục ở trên, Nguyễn An Ninh đã chứng minh rằng, thế giới này là thế giới vật chất, còn thế giới thần linh là do con người bắt lực trước thực tại và tự nhiên. "Ngày nay, các nhà nghiên cứu lịch sử đã thấy rõ rằng trong nhơn loại, từ xưa đến nay hễ cái nền kinh tế của xã hội đổi, thì những tư tưởng, phong tục, pháp luật của xã hội ấy cũng đổi theo. Hiện thời, toàn thế giới mắc phải kinh tế khủng hoảng, làm cho chính trị, tôn giáo, luân lí phong tục, thầy thầy đều bị khủng hoảng theo" [1, tr.1018]. Bằng việc khái quát lịch sử nhân loại, Nguyễn An Ninh đã đứng trên quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng khi cho rằng văn hoá, triết học, pháp luật,... thuộc kiến trúc thượng tầng. Do vậy, khi cơ sở hạ tầng thay đổi thì kiến trúc thượng tầng cũng thay đổi theo. "Tư tưởng của triết nhơn nhờ hoàn cảnh mà sanh ra. Cho nên như ông Khổng ngày nay sống lại ở Tàu, thì người trí tuệ xuất chúng như ông ta có lẽ cũng ngã theo bọn

thanh niên Tàu ở Thượng Hải mà đánh đổ Khổng giáo” [1, tr.1033]. Trong các tác phẩm Tôn giáo và Phê bình Phật giáo, ông đã nhấn mạnh “Con người làm ra tôn giáo, không phải tôn giáo làm ra con người... Tôn giáo là giọng than thở của con người bị sự khốn khổ đè ép. Nó là linh hồn của một thế giới không biết thâm thương. Nó cũng là tinh thần của một thời kì ngu muội. Nó là thuốc phiện của dân” [1, tr.918]. Từ việc phê bình tôn giáo, Nguyễn An Ninh đã kêu gọi tầng lớp thanh niên Việt Nam đứng lên đấu tranh để giải phóng cho bản thân và cho dân tộc ở thực tại trần gian. “Con người tư tưởng là một sự tự nhiên, như sự thờ, sự thấy, sự nghe, như các sự cần dùng của xác thịt, vì vậy cho nên tư tưởng luôn luôn do nơi hoàn cảnh mà sanh ra” [1, tr.1251]. Những vấn đề mà nhân loại chưa giải đáp được là do khoa học còn hạn chế, ông viết “Khoa học cố tìm ra cái lí ấy để biết được quy luật tự nhiên của ngành kinh tế. Tìm ra quy luật tất yếu, tìm hiểu để biết tận tường, ấy là khoa học” [1, tr.964].

Nguyễn An Ninh cho rằng, con người phương Đông nói chung và Việt Nam nói riêng hay dùng từ “trời” để nói về thế giới là vì “Trong các tục thờ sống gió, thờ mặt trời, mặt trăng, thờ sao, thờ cây to, đá lớn, con người lại nghe như mình được trực tiếp, được điều hòa với các tạo vật trong vũ trụ, hiệp làm một với cả vũ trụ. Cái tục thờ cúng đó, nó trùng với cái sự hiểu vũ trụ của thiên hạ, vừa với một cái trình độ kia, lộ ra cho mình ngó thấy trong cái tục thờ đó tuy vậy chớ có một điều hay là: nhơn loại có ráng mà hiểu cả tạo vật” [1, tr.887]. Như vậy, trời được hiểu như đáng tối cao, tồn tại bên ngoài vũ trụ, sinh ra vạn vật, là căn nguyên chung của vạn vật. Tuy nhiên, giai cấp cầm quyền đã lợi dụng vào đó để thần thánh hoá mọi sự vật hiện tượng để phục vụ cho lợi ích của chúng. “Giai cấp thống trị lợi dụng sự tin tưởng, thiếu hiểu biết của người dân mà càng đưa họ vào vòng nô lệ, tin vào một thế lực đó là trời, tin số mệnh là do trời” [1, tr.789]. Đứng trên quan điểm duy vật biện chứng khi quan niệm về thế giới nên Nguyễn An Ninh đã cho rằng, thế giới này là thế giới vật chất, vật chất tồn tại trong quá trình vận động và biến đổi và phát triển.

Quan điểm về phương pháp trong tư tưởng triết học của Nguyễn An Ninh. Trong hầu hết các tác phẩm của ông đều bộc lộ phương pháp của phép duy vật biện chứng và phê phán học thuyết của Nietzsche về “trời đất xoay đi trở lại vô cùng” [1, tr.929] “vạn vật vận động, tuần hoàn nhưng

vận động đó là vận động vòng tròn, tuy cũng có động nhưng thực chất là vô biến hóa, là chết” [1, tr.1005]. Nguyễn An Ninh đã cho rằng, quan niệm của Nietzsche tuy nói về sự vận động nhưng sự vận động đó diễn ra theo một vòng tròn khép kín chứ không phải là hình thức vận động phát triển như quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Khi nghiên cứu về Phật giáo, ông cũng cho rằng, “Đạo Phật nhìn vạn vật biến đổi mãi, không bao giờ ngừng, không bao giờ tĩnh. Biến đổi không ngớt, vô cùng, đi ngay một đường thẳng không trở lại” [1, tr.992]. Từ đó, Nguyễn An Ninh cũng chỉ ra rằng, tuy Phật giáo đã nhận thức được mâu thuẫn nằm ngay trong bản thân của mỗi sự vật nhưng chưa thấy mâu thuẫn là nguồn gốc, động lực cho sự tồn tại và phát triển của sự vật. Tuy nhiên, ông cũng nhấn mạnh “Trong thời đại của Phật, mà Phật thấy được vạn vật biến thiên thì cũng đã hơn các phái khác rồi” [1, tr.930]. Ông cho rằng, trong tư tưởng biện chứng của Phật giáo và tư tưởng biện chứng duy vật có những điểm phù hợp, “Như thế duy vật biện chứng pháp cũng nhận vạn vật biến đổi mãi, song phái duy vật cho vạn vật không phải do một lực lượng bên ngoài nó hay một nguyên lí nào buộc nó biến động. Các sự vật trong vũ trụ, vì mâu thuẫn bên trong mà tự sanh tự biến mãi mãi, đưa tới mãi mãi” [1, tr.931]. Ông nhấn mạnh, mâu thuẫn trong tư tưởng biện chứng của Phật giáo là dùng để giải thích hiện tượng chứ không đi sâu nghiên cứu về bản chất “Cho nên phái duy vật biện chứng, không cho sự mâu thuẫn là một sự rủi, một điều khổ, mà trái lại cho nó là một điều cần yếu giúp cho con người có hi vọng về sau” [1, tr.931]. Nguyễn An Ninh cho rằng, mỗi sự vật, hiện tượng trong thế giới đều chứa đựng mâu thuẫn, chúng phát triển và được giải quyết, phá vỡ sự thống nhất để vươn tới trình độ cao hơn “Lênin so sánh sự tiến hóa của vũ trụ như cái khu ốc xây tròn nhưng tiến lên mãi không bao giờ trở lại chỗ cũ” [1, tr.931]. Ông đã sử dụng phương pháp luận duy vật biện chứng khi luận giải những vấn đề triết học, chính trị, tôn giáo, văn hóa,...

Vấn đề nhận thức luận trong tư tưởng triết học của Nguyễn An Ninh. Đứng trên quan điểm thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng, Nguyễn An Ninh đã cho rằng, con người có khả năng nhận thức được thế giới. “Biết vật, tất nhiên là vì vật nhờ ngũ quan mà tác động đến ta” [1, tr.931]. Và “khoa học thật lần lần đuổi sự dị đoan đi. Nhưng mà học hiểu không phải là đủ, trong tâm còn lo sợ thì là còn nền gốc cho sự

dị đoan” [1, tr.886]. “Sự thật nó biến hóa vô cùng, mình không thể nhứt định cho nó là sao, chỉ mong hiểu sự tiến hóa của nó mà theo nó cho kịp, đó là giới” [1, tr.1213]. Trong quá trình nhận thức, Nguyễn An Ninh rất đề cao nhận thức lí tính, “biết mình, biết người, biết tâm lí của các hạng người trong xã hội, biết cái đang tiến hóa của nhân loại, không có điều nào là dễ hết. Tâm lí học, xã hội học, kinh tế học là ba cái môn mình cần lão luyện để hiểu đời này và để sống với nó, mà nó lại là ba cái nhánh mới mọc của cây khoa học. Vì vậy mà mình phải nhìn nhận biết là khó” [1, tr.1212]. Tuy nhiên, nhận thức khoa học lại vô cùng quan trọng bởi “tìm cho ra cái quy luật tất yếu, tìm hiểu để biết tận tường, ấy là khoa học” [1, tr.964]. Mặc dù nhận thức về khoa học của Nguyễn An Ninh chưa thực sự đầy đủ nhưng ông là một trong những người có công đóng góp để chuyển tư duy thần thánh sang khoa học ở Việt Nam. Nguyễn An Ninh nhấn mạnh, “chẳng phải Á Đông ta từ xưa đến nay không biết chút gì là khoa học. Nhưng khoa học bên Á Đông từ xưa đã có trong xã hội, trôi theo một dòng với vận mệnh xã hội. Nên khoa học bên Á Đông không tách ra thành một ngành riêng biệt trong xã hội như bên Âu Tây” [1, tr.968]. Trong khi đó ở các nước phương Tây khoa học đã được tách ra thành một ngành độc lập để nghiên cứu tự nhiên, xã hội và tư duy. Nhận thấy tầm quan trọng của tri thức khoa học nên ông cho rằng, việc cần thiết phải cử người qua các nước khác để học và tiếp cận tri thức mới. Ông nhận định, trong tương lai, khoa học sẽ có bước phát triển đột biến, đạt đến trình độ cao mà con người cũng khó hình dung được. Tuy nhiên, sự phát triển khoa học cần phải kết hợp với sự phát triển của xã hội.

2.3. Đánh giá tư tưởng triết học của Nguyễn An Ninh

Nguyễn An Ninh đã xác lập được cho mình thế giới quan khoa học và phương pháp luận đúng đắn trên chủ nghĩa duy vật biện chứng. Đây chính là cơ sở cho Nguyễn An Ninh luận giải những vấn đề chính trị, tôn giáo, văn hóa,... Trong hoạt động thực tiễn, ông luôn tuân theo nguyên tắc thống nhất giữa lí luận với thực tiễn Việt Nam. Nguyễn An Ninh là một trong những trí thức tiêu biểu vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin một cách sáng tạo, phù hợp với thực tiễn cách mạng Việt Nam. Tư tưởng triết học của Nguyễn An Ninh tuy nằm rải rác trong các tác phẩm nhưng mang tính thực tiễn cao. Chính vì thế tư tưởng triết học của ông đã thâm nhập sâu rộng vào quần chúng nhân dân Việt Nam. Việc sử

dụng phương pháp diễn thuyết để kêu gọi thanh niên sống có lí tưởng, hoài bão là một phương pháp mới và là lần đầu tiên được sử dụng tại Việt Nam.

Tư tưởng triết học của Nguyễn An Ninh mang tính nhân văn sâu sắc. Trong hầu hết các tác phẩm, bài viết của ông luôn đề cao vai trò, vị trí và giá trị của con người. Con người ở đây là con người cụ thể, chính là những người dân Việt Nam đang chịu cảnh đọa đày cần được giải phóng. Trong hệ thống tư tưởng của mình, Nguyễn An Ninh luôn đề cao quyền tự do và dân chủ của con người, đồng thời khẳng định nhân dân lao động là chủ thật sự của đất nước Việt Nam. Sự tồn vong của một đất nước là do nhân dân quyết định. Việc quan trọng nhất lúc bấy giờ là tìm ra con đường giải phóng dân tộc, xây dựng một đất nước Việt Nam phát triển, hùng cường. Tư tưởng triết học của Nguyễn An Ninh không chỉ đáp ứng nhu cầu của lịch sử mà còn có giá trị to lớn trong quá trình xây dựng và phát triển ở Việt Nam hiện nay.

Tư tưởng triết học của Nguyễn An Ninh mang tính kế thừa, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin một cách linh hoạt. Ông không chỉ là người am hiểu những tư tưởng cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin mà còn vận dụng một cách linh hoạt trong quá trình hoạt động cách mạng. Kế thừa của chủ nghĩa Mác-Lênin, ông đã xác lập cho mình thế giới quan khoa học và phương pháp luận đúng đắn, đó là thế giới quan duy vật biện chứng và phương pháp biện chứng duy vật. Đây là vốn tri thức quan trọng, làm cơ sở cho Nguyễn An Ninh luận giải những vấn đề chính trị, tôn giáo, văn hóa - xã hội. Trong nhận thức và hoạt động thực tiễn ông luôn tuân theo nguyên tắc thống nhất giữa lí luận với thực tiễn với tinh thần cách mạng không ngừng. Chẳng hạn như vấn đề xem xét bước đi trong quá trình cách mạng, khẩn trương nhưng không có thái độ nôn nóng, đốt cháy giai đoạn, chọn phương pháp đấu tranh phù hợp để bảo toàn lực lượng mà có hiệu quả thiết thực, tránh được đàn áp của thực dân, quan điểm giai cấp, vấn đề tập hợp lực lượng. Ông sử dụng phương pháp diễn thuyết kêu gọi thanh niên sống có lí tưởng, bài diễn thuyết “*Lí tưởng của thanh niên An Nam*” đã tạo được ảnh hưởng lớn đối với thanh niên Nam Bộ nói chung và trí thức nói riêng.

3. Thay lời kết

Trên cơ sở kế thừa và vận dụng triết học Mác - Lênin vào điều kiện lịch sử Việt Nam, Nguyễn An Ninh đã khẳng định rằng, thế giới này là thế giới vật chất. Đúng trên quan điểm duy vật biện chứng, Nguyễn An Ninh giải thích các hiện tượng trong tự nhiên và xã hội hết sức thuyết phục. Nguyễn An Ninh cũng tiến hành khảo cứu các hình thức khác nhau của phép biện chứng trong lịch sử qua các đại diện tiêu biểu và thấy rằng, phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin là phương pháp toàn diện nhất. Trên cơ sở đó, Nguyễn An Ninh cũng khẳng định, con người có thể nhận thức được thế giới. Quá trình nhận thức của con người là một quá trình

tự nhiên, trải qua nhiều giai đoạn. Tư tưởng triết học của Nguyễn An Ninh là sự kế thừa và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn cách mạng Việt Nam trong những năm đầu thế kỉ XX và đến nay vẫn còn nguyên giá trị.

Tài liệu tham khảo

- [1] Mai Quốc Liên, Nguyễn Sơn (2012). *Nguyễn An Ninh - tác phẩm*. NXB Văn học.
- [2] Lê Minh Quốc (1997). *Nguyễn An Ninh dấu ấn để lại*. NXB Văn học.

THOUGHT OF NGUYEN AN NINH PHILOSOPHY

Abstract: Nguyen An Ninh is one of the typical patriotic intellectuals in the early years of the twentieth century. During his life, he has left his mark in Vietnam revolutionary in the general and Vietnam philosophical thought in particular. As a philosopher, Nguyen An Ninh has applied Marxism - Leninism into Vietnam in a creative way. In his writings, Nguyen An Ninh has shown a remarkably philosophical thought about the outlook, methodology, and epistemology. The philosophical thought of Nguyen An Ninh has contributed to enrich the philosophical system of the thought system in Vietnam both in past and present. With this research, we found that Nguyen An Ninh has determined for himself the correct scientific outlook and methodology based on the dialectical materialism. The Nguyen An Ninh philosophical thought contains the deep humanism.

Key words: ideology; intellectuals; philosopher; Nguyen An Ninh.